

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Tuyển chọn và sưu tầm những bài văn hay chủ đề Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ của nhà văn Tô Hoài - Văn mẫu lớp 12

Đề bài: Phân tích tác phẩm Vợ chồng A phủ của nhà văn Tô Hoài.

Bài làm:

Bài văn phân tích chi tiết và đầy đủ nhất

Tô Hoài là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của văn học hiện đại Việt Nam đồng thời là một tấm gương cho con người về sức sáng tạo. Cách kể chuyện của Tô Hoài có sức hấp dẫn riêng ở lối kể hóm hỉnh với lời văn giản dị tinh tế mà giàu chất thơ. Trong đó, “*Vợ chồng A Phủ*” là một trong những tác phẩm ghi lại tên tuổi cũng như dấu ấn văn xuôi của nhà văn Tô Hoài.

“*Vợ chồng A Phủ*” được rút ra trong tập “*Tây Bắc*” kể về cuộc sống của Mị và A Phủ trong nhà thống lý Pá Tra làm nô lệ. Mị trở thành dâu nhà thống lý, phải sống một cuộc sống không giống con người. Ở đó, Mị không chỉ bị giam cầm về thể xác mà còn bị giam cầm cả về tâm hồn của mình. Mị xuất hiện trong lời kể của nhà văn Tô Hoài trong khung cảnh của cuộc sống giàu sang nhưng lại đối lập với tâm thế bên trong con người Mị là mặt buồn rười rượi. Dưới ngòi bút của Tô Hoài gieo vào lòng người đọc những cảm xúc mãnh liệt về số phận con người mà cụ thể là nhân vật Mị. Sự xuất hiện của Mị giúp người đọc hình dung ra số phận của những kiếp người lao động dưới ách thống trị của bọn phong kiến chúa đất.

Bằng kết cấu hồi tưởng, trần thuật ở hiện tại sau đó ngược về quá khứ Tô Hoài tạo được những dấu ấn cá nhân riêng qua cách kể chuyện đầy linh hoạt của mình. Trước khi về làm dâu nhà thống lý Pá Tra Mị là một cô gái xinh đẹp, nét na, có tài thổi sáo. Đặc biệt, Mị còn là cô gái rất giàu lòng tự trọng yêu đời và tràn đầy sự sống, luôn muốn làm chủ và muốn tự định đoạt cuộc đời của mình. Mị trở thành nỗi niềm ao ước của nhiều trai bản trong làng. Thế nhưng cuộc đời lại xô đẩy Mị, trái lại với tất cả những gì mà cô mong muốn. Chỉ vì muốn giúp cha mẹ trả món nợ truyền kiếp mà Mị bỗng dưng trở thành dâu nhà họ Lý kia. Bị ràng buộc về món nợ Mị còn bị ràng buộc cả về những tập tục hôn nhân cổ hủ. Chồng chất những đau khổ cho cô gái trước đây từng ao ước có một cuộc sống do mình định đoạt. Chỉ đến đây thôi người ta đã nhìn thấy cái xã hội mà bọn lang đạo, phong kiến chúa đất miền núi đã bóc lột sức lực, tước đi quyền tự do của biết bao nhiêu số phận người lao động nghèo. Ba tiếng “dâu gạt nợ” như hé mở cho người đọc một cuộc sống chồng chất những đau thương, những bi kịch mà Mị đang phải gánh chịu.

Khi sống cuộc sống làm dâu trong nhà thống Lý, Mị phải chịu những đau khổ về thể xác. Mị bị bóc lột sức lao động tàn nhẫn, Mị phải làm việc suốt ngày đêm, hết ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Mị bị cột chặt trong vòng vây của công việc. Dưới ngòi bút kể của nhà văn Tô Hoài, Mị hiện lên như một công cụ biết nói, một cỗ máy làm

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

việc trong nhà thống Lý. Để rồi đã hơn một lần Mị thổn thức mình không bằng con trâu con ngựa. Cuộc sống của Mị không giống như cuộc sống của con người, Mị đang dần bị vật hóa. Không chỉ vậy Mị còn bị A Sử - chồng của mình đánh đập, hành hạ một cách vô lý. Đỉnh điểm trong đêm tình mùa xuân khi Mị muốn đi chơi nhưng lại bị A Sử trói đứng vào cột. Tô Hoài đứng dưới vị trí là một người ngoài cuộc như quay lại những thước phim mà ông tỉ mỉ thu được. Tô Hoài miêu tả tỉ mỉ những hành động tàn nhẫn của A Sử lại càng lột tả hết được bản chất tàn bạo, phi nhân tính của giai cấp thống trị mà A Sử là một đại diện tiêu biểu hơn bao giờ hết. Do vậy, qua đây mà ngòi bút của Tô Hoài có sức tố cáo gay gắt. Thêm nữa, cuộc sống của Mị còn bị trói buộc và đày đọa cả về mặt tinh thần. Mị bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, mất đi ý niệm về thời gian, bị tước đi tất cả quyền làm người, quyền được sống, được giao tiếp với bên ngoài. Mị đã hoàn toàn bị vật hóa, bị không chế bởi thế lực và sức mạnh của thần quyền. Đến đây thôi, hình ảnh Mị hiện lên chồng chất những đau thương và bị kịch mà qua đó Mị là một hiện thân cho người phụ nữ miền núi, người dân lao động dưới ách thống trị của bọn lãnh chúa.

Tiếp đến trong đêm tình mùa xuân cũng là thời khắc sức sống tiềm tàng trong Mị trỗi dậy. Âm thanh tiếng sáo gọi dậy khát khao yêu đương trong Mị bấy lâu. Nó gọi dậy tiếng lòng, tiếng hát từ trong sâu thẳm Mị. Để rồi cũng gọi dậy khát khao yêu đương, hạnh phúc, tuổi trẻ và đánh thức quyền sống con người bên trong Mị. Tô Hoài đã sử dụng nghệ thuật độc thoại nội tâm, lách sâu ngòi bút của mình vào đời sống tâm hồn miêu tả Mị. Nhà văn miêu tả chi tiết từng hành động “uống từng ngụm rượu” cho đến sự thay đổi trong tâm trạng của Mị để thấy rằng con người kia đang muốn làm chủ số phận của mình, muốn vượt lên số phận của chính mình.

Sau đêm tình mùa xuân nổi loạn không thành, Mị tiếp tục trở về câm lặng như xưa, tiếp tục công việc khổ sai làm tê liệt ý thức của con người, đánh đập, hành hạ làm tê liệt ý thức phẩm giá, cầm tù làm tê liệt những nhu cầu sống cơ bản của con người và bóng ma thần quyền đã tiêu diệt đi ý thức phản kháng của con người. Và chính điều đó lại là nghị lực cho Mị trong đêm đông cứu A Phủ, thoát khỏi cuộc sống mà Mị và A Phủ không được sống làm con người. Những thay đổi trong tính cách và tâm lý của Mị đều được nhà văn Tô Hoài làm rõ tạo nên những bất ngờ cho người đọc. Miêu tả sức sống tiềm tàng trong đoạn văn Mị cứu A Phủ cho thấy hiện thân của sức sống tiềm tàng của nhân dân lao động miền núi phía Bắc. Nhà văn không chỉ miêu tả đồng cảm số phận nhân vật mà còn như hé mở cho họ một lối giải thoát từ đau khổ, đáng thương đến tự do và làm chủ cuộc sống của mình. Qua đó, nhà văn ca ngợi sức mạnh của Đảng, cách mạng giúp con người được làm chủ cuộc sống của mình.

Một số bài văn mẫu đạt điểm cao phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ

Bài mẫu số 1:

Tô Hoài là một ngôi sao rất sáng trong nền văn học Việt Nam, ông sáng tác từ rất sớm và được dư luận chú ý ngay từ những tác phẩm đầu tay. Bằng sự hiểu biết sâu rộng nhiều

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

lĩnh vực và vốn sống phong phú về phong tục, tập quán của nhiều dân tộc ở nhiều vùng miền khác nhau trên đất nước nên sáng tác của Tô Hoài thiên về diễn tả những tình cảnh của đời thường. Tác phẩm của Tô Hoài luôn hấp dẫn người đọc bởi lối kể chuyện hóm hỉnh, sinh động, bởi vốn từ vựng giàu có lạ thường. Năm 1996, Tô Hoài được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật. Truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ* sáng tác năm 1952, in trong tập *Truyện Tây Bắc* (1953), được tặng giải Nhất – giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955. Đây là tác phẩm mang lại nhiều thành công cho nhà văn Tô Hoài, để lại nhiều ấn tượng rất lớn trong lòng bạn đọc. Tác phẩm đặc biệt lôi cuốn, hấp dẫn nhờ lời văn giản dị, mộc mạc, am hiểu văn hóa dân tộc, và điểm cốt lõi là nêu bật được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Qua đó cũng nói lên quá trình đến với cách mạng, con đường mở ra tự do hạnh phúc của những số phận đau khổ.

Tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* kể về hai cuộc đời, hai số phận đó là Mị và A Phủ. Mị - một cô gái xinh đẹp bị bắt về làm con dâu trừ nợ nhà Thống lý Pá tra, cuộc đời cô tăm tối và đau khổ từ đó. A Phủ vì dám đánh con quan A Sử khi A Sử phá cuộc chơi của đám trai làng trong ngày hội mùa xuân, từ đó A Phủ bị phạt vạ và phải làm đầy tớ không công nhà Thống lý. Hai cuộc đời đau khổ gặp nhau, trong đêm mùa đông lạnh giá Mị đã cắt dây cứu A Phủ bỏ trốn, tìm đến Phiềng Sa, họ thành vợ chồng và tìm đến với cách mạng. Câu chuyện hiện lên với đầy chân thực, mộc mạc nhưng cũng lồng ghép vào đó là tinh thần nhân đạo sâu sắc của tác giả gửi gắm.

Ngay đầu tác phẩm nhà văn Tô Hoài đã đưa một hình ảnh giản dị, chân thật nhưng lại có sức ám ảnh rất lớn đối với bạn đọc. Hình ảnh “*ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa*”. Hình ảnh cô gái ấy là Mị, một cô gái hiền hậu, xinh đẹp, là vợ A Sử con trai Thống Lý Pá Tra. Cuộc đời Mị trải qua rất nhiều đau khổ khi phải sống tại ngôi nhà ấy, vô hồn trong bể khổ.

Cuộc đời Mị hiện lên dần dần qua những trang văn đầy hiện thực những cũng đầy xúc cảm bằng ngòi bút tài hoa của tác giả. Mị là một cô gái xinh đẹp, khỏe mạnh, nhưng vì nhà nghèo cô đã bị bắt về nhà Thống Lý Pá Tra làm vợ A Sử, nói đúng nghĩa cô phải làm con dâu gạt nợ. Lúc đầu, bằng con mắt ngây thơ, trong sáng, bằng sự nhiệt tình của tuổi trẻ Mị đã khuyên cha, “con biết cuốc nương, làm ngô, con sẽ cuốc tương, làm ngô trả nợ thay cha, cha đừng bán con cho nhà Thống Lý”. Tuy nhiên, cái xã hội ngày ấy, đồng bào dân tộc ta bị áp bức bởi bọn chúa đất ức hiếp người dân vô tội, và cho vay nặng lãi chính là thủ đoạn đầy thâm độc, ép con người ta tới bước đường cùng. “Ông lão nhớ câu nói của thống lý đạo trước; cho con gái về nhà thống lý thì trừ được nợ. Thế là cha mẹ ăn bạc nhà giàu kiếp trước, bây giờ người ta bắt con trừ nợ. Không làm thế nào khác được rồi”. Mị bị bắt làm con dâu gạt nợ nhà Thống lý, thực sự khó thoát khỏi số kiếp đau khổ. Sự giằng buộc bởi sự thâm ác của chế độ cũ nhưng thêm vào đó cũng có một phần của hủ tục, phong tục xưa cũ còn lưu lại, Mị còn bị buộc chặt hơn với cái số phận con dâu trừ nợ vì “đã trình ma” ở nhà Thống Lý sống làm người của nhà Thống Lý chết cũng làm ma nhà Thống Lý Pá Tra.

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Cuộc sống ấy đã khiến cô nghĩ đến cái chết “Một hôm, Mị trốn về nhà, hai tròng mắt còn đỏ hoe. Trông thấy bố, Mị quỳ, úp mặt xuống đất, nức nở. Bố Mị cũng khóc, đoán biết lòng con gái”.

"Mày về chào lấy tao để mày đi chết đấy à? Mày chết nhưng nợ tao vẫn còn quan lại bắt trả nợ. Mày chết rồi, không lấy ai làm nương ngô, trả được nợ, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được, con ơi!". Sự thật vẫn mãi là sự thật, đã xảy ra thực sự khó mà thay đổi, Mị đau khổ tìm đến cái chết, một sự giải thoát đầy tiêu cực, bế tắc. Thế nhưng cuộc đời khéo đùa giỡn, Mị không thể chết, Mị thương cha mà không thể chết. Cha cô đã già, cô chết đi ông cũng sẽ đau lòng gấp bội, nhưng chết đâu phải đã hết, nợ vẫn còn đó, sự ác nghiệt vẫn còn đó, cái chết ấy đâu thay đổi được gì. Mị vút nắm là ngón xuống đất, cô chỉ biết khóc, giọt nước mắt trong tuyệt vọng. Những chuỗi ngày đau khổ sẽ mãi kéo dài từ đó.

Từ đó trở đi, cuộc sống của Mị đều như người không hồn, làm lũi, vất vả, nói là con dâu nhà nhiều đất, nhiều thuốc phiện nhất vùng nhưng Mị phải lao động như người hầu, không có thời gian nghỉ ngơi. Năm nào cũng vậy, làm những công việc giống nhau, “trúc đay, bẻ bắp”, cứ lặp đi, lặp lại tẻ nhạt, mệt mỏi. Cuộc sống của cô gái xinh đẹp ngày nào giờ chỉ một màu u ám. Căn phòng của Mị không có đủ ánh sáng, nhìn ra cái ô cửa nhỏ “chỉ một màu mờ mờ trắng trắng không rõ”, đầy tù túng, vây hãm. Mị còn tự nhủ cuộc sống của mình còn không bằng con trâu, không bằng con ngựa.

Cuộc sống cứ trôi đi, trôi đi, các xác không hồn ấy phải trải qua những nỗi đau khó tả, nỗi đau thể xác khi phải làm việc như trâu ngựa, nhưng nỗi đau ấy đâu thể bằng nỗi đau trong tim, nỗi đau của người con gái mất đi hạnh phúc, mất đi hi vọng “Ổ lâu trong cái khổ Mị đã quen khổ rồi”. Rồi đêm tình mùa xuân lại đến, mùa xuân, mùa của yêu thương, mùa của muôn hoa khoe sắc, trai gái hẹn hò. Tiếng sáo lay động lòng người.

"Mày có con trai con gái

Mày đi nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu"

Tiếng sáo gọi bạn tha thiết, khiến Mị nghĩ đến những ngày tháng đã qua, Mị thổi sáo rất hay, thổi lá cũng hay như thổi sáo, rồi chợt bừng lên bao suy nghĩ “Mị còn trẻ, Mị vẫn muốn đi chơi”. Đâu phải rằng ở lâu trong cái khổ mà con người mãi phải tăm tối. Mị cũng đã bừng lên một tia sáng nhỏ trong lòng, Mị như phơi phới trở lại, diễn biến tâm trạng nhân vật có sự thay đổi. Nhà văn Tô Hoài đã rất khéo léo đưa những chi tiết tả thực, nhẹ nhàng nhưng sống động để diễn tả tâm lý nhân vật. “*Mị đứng dậy sản ít mỡ bỏ vào ống dầu cho sáng, ...rồi lấy cái váy hoa...*”. Trong một phút suy nghĩ cô đã muốn vượt khỏi cái địa ngục, vượt ra ngoài căn phòng tối tăm để đến với cuộc sống ngoài kia.

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Không khí nhộn nhịp, đêm tình đầy mong ước đang ra Mị phải được hưởng, đã rất lâu, rất lâu Mị không được sống lại cảm giác ấy. Quả thực, ngòi bút của nhà văn đã luôn lách rất sâu vào tâm lý nhân vật của mình mới có thể lột tả cho bạn đọc thấy rõ được một tâm hồn đang trôi dạt.

Trong lúc Mị muốn được giải thoát, chỉ là một đêm thôi, một đêm như bao người khác “người ta cũng có vợ có chồng, người ta cũng được đi chơi, đằng này Mị và A Sử không có lòng với nhau mà vẫn phải sống với nhau”. Một suy nghĩ đầy sự phản kháng đã hiện lên, tuy nhiên trong lúc ấy Mị đã bị A Sử chặn lại. Bằng bản tính thâm độc của con quan chúa đất, hắn trói Mị vào cột, thậm chí còn cuốn tóc mị một cách dã man khiến Mị không sao cử động được. Suy nghĩ đã bị vùi tắt, nước mắt chảy xuống trong đau đớn cả về thể xác lẫn tâm hồn, phải nói gì đây khi cuộc sống là vậy, khi bọn tàn ác vẫn còn thì bao số phận, bao con người vẫn bị vùi dập vào đau khổ. Mị chỉ còn nghe thấy tiếng ngựa đạp vách, ánh sáng đèn dầu bị A Sử dập tắt, còn lại chỉ một khe hở le lói yếu ớt. Hiện thực hiện lên đầy trần trụi, tố cáo sự tàn ác của bọn thống trị thời đó nhưng cũng đầy thương cảm đối với nhân vật Mị.

Cũng trong đêm tình mùa xuân ấy, nhân vật A Phủ xuất hiện. Một anh chàng khỏe mạnh, dũng mãnh đã dám đánh A Sử khi hắn phá vỡ cuộc vui của đám trai làng tìm bạn. Vì đánh A Sử nên số phận của A Phủ cũng bị rơi vào nhà Thống Lý Pá Tra, cái địa ngục trần gian đã đẩy con người ta đến cái bết tắc cùng cực dường như chỉ nghĩ đến cái chết mới có thể giải thoát. Sau đêm đánh A Sử trọng thương, A Phủ bị người nhà Thống Lý phạt rất nặng bị đánh bầm dập nhưng anh không kêu lên một tiếng, thể hiện một con người gan dạ, cứng cỏi vô cùng. A Phủ bị phạt vạ một trăm quan tiền, một trăm quan tiền chẵn. Vậy như là món nợ truyền kiếp này đến bao giờ mới hết “đời mày không trả được thì đời con mày...đời cháu mày phải trả...”. Vậy là A Phủ phải ở đợ, làm thuê không công cho nhà Thống Lý, nào là những công việc vất vả đốt rừng, cày nương, cuốc nương, săn bò tót, bẫy hổ, chăn bò chăn ngựa, quanh năm một thân một mình rong ruổi ngoài gò rừng. Thực sự không còn có cái gọi là công bằng, công lý ở cái xã hội ấy mà chỉ còn áp bức bóc lột. Cuộc sống của nhân dân trước cách mạng khổ đau đã hiện lên rất rõ qua hai nhân vật Mị và A Phủ.

Và một lần để lỡ hổ ăn thịt mất bò nhà Thống Lý, A Phủ lại bị phạt nặng, anh bị người nhà Thống Lý trói vào chặt vào cột bằng sợi mây siết chặt. Trong đêm mùa đông giá rét A Phủ bị đánh đập dã man, bị bỏ đói mấy ngày liền, thực sự không còn tính người, không còn coi tính mạng con người bằng súc vật nữa. Đêm mùa đông ấy, nếu như không có sự giải thoát thì A Phủ sẽ chết, chắc chắn là phải chết.

Mùa đông giá rét ở Hồng Ngài thật khiến con người ta sợ hãi, hai số phận gặp nhau Mị và A Phủ. Hai con người bị giam chặt, kìm hãm, bị áp đặt cuộc sống, mọi thứ của cuộc đời dần như vô nghĩa. Khi Mị bắt gặp ánh mắt của A Phủ, khi Mị nhìn ánh lửa và nghĩ đến cuộc sống của bản thân mình, một ánh sáng trong tâm trí như đã hiện lên. Tâm trạng nhân vật Mị như có một chuyển biến đầy rõ nét hơn nữa, Mị đã quyết định cắt dây cứu A Phủ.

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Đây là kết quả tất yếu của một quá trình bị dồn nén, áp bức về tinh thần, đọa đày về thể xác, bây giờ đã đến lúc phải chấm dứt. Mị cắt dây trói cứu A Phủ đồng thời cũng là tự cắt đứt sợi dây vô hình đã trói chặt cô vào quãng đời tù nhục. Hành động nhanh nhẹn, dứt khoát cứu một con người như mang lại chính sự sống cho Mị và rồi Mị và A Phủ đã cùng nhau trốn đi. Họ đã chôn đên Phiếng Sa sống một cuộc đời mới, mở ra hạnh phúc mới và tìm đến được với ánh sáng cách mạng.

Trong giá trị hiện thực của tác phẩm đã ẩn chứa giá trị nhân đạo sâu xa. Có căm thù giai cấp thống trị và xã hội bất công, tác giả mới lên tiếng tố cáo mạnh mẽ. Có thực sự cảm thương số phận đau khổ của con người, tác giả mới viết nên những trang văn gây xúc động mạnh mẽ như vậy.

Tính nhân đạo của tác phẩm trước hết thể hiện ở sự bênh vực và cảm thông sâu sắc với số phận của những con người bất hạnh như Mị và A Phủ. Ở khía cạnh này, Tô Hoài tỏ ra có sự am hiểu sâu sắc từ đời sống vật chất đến đời sống tâm lý của đồng bào các dân tộc miền núi Tây Bắc.

Thành công cơ bản của truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ* là nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt là nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật. Cả hai nhân vật Mị và A Phủ đều thể hiện một cách sống động và chân thực những nét riêng, nét lạ trong tính cách của người Mông nói riêng và đồng bào miền núi nói chung. Trên hết là một lối sống mộc mạc, hồn nhiên, phóng khoáng, tự do. Những phẩm chất này khiến người Mông có một sinh lực sống dồi dào khiến họ đủ sức mạnh để vượt qua bất cứ sự áp bức đè nén nào. Mị bề ngoài lặng lẽ, âm thầm, nhẫn nhục nhưng bên trong sôi nổi một khát vọng sống, khát vọng tự do và hạnh phúc. A Phủ táo bạo, gan góc mà chất phác, tự tin. Cả hai cùng là nạn nhân của bọn chúa đất, quan lại thống trị miền núi tàn bạo, độc ác. Trong con người họ tiềm ẩn sự phản kháng vô cùng mãnh liệt.

Ngòi bút diễn tả tâm lý nhân vật của nhà văn Tô Hoài chính là một độc đáo của tác phẩm, nhất là diễn tả tâm lý nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân để lại nhiều ám ảnh đối với bạn đọc. Sự thay đổi trong tâm lý nhân vật được diễn tả rõ nét cho thấy nhà văn là một người rất tinh tế, tài hoa, biết nhiều, hiểu nhiều và đầy cảm thông đối với cuộc sống của những người dân khổ cực.

Qua tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* cho ta thấy cuộc sống đầy khổ cực của nhân dân ta trước cách mạng, tố cáo mạnh mẽ xã hội thời bấy giờ sự lộng quyền của bọn nhà giàu chúa đất ép con người ta đến bước đường cùng. Tác phẩm cũng đề cao giá trị con người, giá trị của sự đổi thay vùng lên phản kháng, người dân đã đến với cách mạng, tìm đến với tự do, hạnh phúc. Những trang văn cũng chính là tiếng nói làm nổi bật lên nét tài hoa của nhà văn Tô Hoài để tên tuổi ấy mãi đi vào lòng bạn đọc.

Bài mẫu số 2:

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Nếu như tác phẩm *Đế mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài mang một giọng hồn nhiên trong sáng thì tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* của ông lại mang màu sắc dân tộc đậm đà, chất thơ chất trữ tình thấm đượm. Qua tác phẩm, nhà văn đã dựng nên một bức tranh hiện thực của hai cuộc đời: Mị và A Phủ, những bức tranh đó cũng chứa chan một tấm lòng nhân đạo của Tô Hoài.

Mị, một cô gái xinh đẹp trẻ trung, nhưng lại mang một kiếp sống nghèo của kẻ “thấp cổ bé họng”. Cha mẹ cô không thể trả nổi món nợ nhà thống lí thế là món nợ ấy truyền sang Mị. Tên thống lí tàn bạo ấy lại muốn bắt Mị làm “con dâu gạt nợ”. Mà quan đã muốn là trời muốn, cô Mị về làm dâu nhà quan mà trong lòng mang một mối uất ức không thể giải bày. Tiếng làm dâu nhưng lại là một thứ nô lệ không hơn không kém, cô mất tất cả quyền sống, quyền được xem là một con người. Ngày trước dẫu nghèo nhưng được tự do, yêu đời, giờ đây vẫn nghèo vẫn cực nhọc lại nhục nhã chịu kiếp sống nô lệ. Qua kiếp sống của Mị, nhà văn bộc lộ một tấm lòng thương người, chua xót cho số phận con người, và cũng qua đó Tô Hoài đã vạch trần cái bản chất bóc lột của giai cấp thống trị. Người ta dùng cái thế lực và tiền bạc “cướp người đàn bà đem về trình ma”, thế là người đàn bà cũng bị cái “ma” vô hình trói cả cuộc đời trong nhà ấy, “chỉ còn biết chờ ngày rũ xương ở đây thôi”.

Mị đã khổ nhiều rồi, trong cái địa ngục trần gian ấy, lại càng khổ hơn khi phải chấp nhận mình là kiếp trâu kiếp ngựa. Cả những con người cứng rắn, có lẽ không khỏi động lòng khi đọc đến câu “*Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa*”... Khổ mà đến “quen” rồi quả thật ý thức con người đã bị tê liệt, đã mất đi cái “yếu tố xã hội” để được xem là con người. Chuỗi ngày cực nhọc đã cướp đi của Mị sức sống tài năng, cướp đi những thất vọng tuổi trẻ những “lúc hồi hộp chờ đợi người yêu”. Lúc nào và bao giờ cũng thế, công việc cứ nối tiếp nhau vẽ ra trước mặt Mị, cứ những công việc quen thuộc làm đi làm lại “Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp... Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế”. Khổ quá, cái khổ cứ chực bóp nát cuộc đời Mị, thế sao Mị không tự tử chết đi cho rồi? Không được bởi “Mị chết thì bố Mị còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ. Mị đành trở lại nhà thống lí”.

Cuộc sống trong cái địa ngục khủng khiếp đã bào mòn đi trái tim yêu đời của Mị, giờ đây nó đã trở nên trơ lì, chai sạn. Mị chỉ còn biết vùi đầu vào công việc: “Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa”, “càng ngày mị càng không nói, cứ lúi lũi như một con rùa nuôi trong xó cửa”. Thế giới của Mị thu vào một “cái buồng kín mít, chỉ có chiếc cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng”. Ý thức đã hoàn toàn biến dạng, Mị nhìn ra cuộc đời bằng ô cửa sổ, mà lại chẳng biết gì ngoài ấy thì có phải Mị đã quên mình là con người! Rõ ràng Tô Hoài đã tuân thủ nguyên tắc biện chứng của chủ nghĩa hiện thực một cách nghiêm ngặt: hoàn cảnh đã tác động vào tính cách Mị. *Vợ chồng A Phủ* chính là một bản cáo trạng đanh thép kết án những bọn cường hào thống lí và Tô Hoài đã mở rộng tấm lòng mình để bao bọc, che chở, bênh vực cho những người phụ nữ miền núi chịu hai tầng bóc lột.

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

Bức tranh hiện thực được hoàn chỉnh hơn với sự xuất hiện của A Phủ, một chàng trai khỏe mạnh cường tráng, trung thực. Chỉ vì những cuộc ẩu đả thường tình mà A Phủ bị đưa ra xử kiện thật là vô lí. Nhưng vấn đề ở chỗ: Người đứng là con dân còn kẻ sai là con quan, hơn nữa, quan lại là người xử kiện. Như thế chẳng biết “công lí” có còn ngự trị nơi quan đường? Chỉ biết rằng A Phủ đang là một con chim xoải cánh trong bầu trời tự do bỗng chốc bị nhốt trong lồng, bị trở thành nô lệ. Dường như cuộc đời A Phủ có lặp lại ít nhiều những biến thái của cuộc đời Mị. Đó là số phận chung cho những người miền núi thời bấy giờ.

Nhắc đến tác phẩm, người ta nhắc đến tính hiện thực và giá trị nhân đạo. Hiện thực mà chỉ bằng tố cáo phê phán thì còn khiếm khuyết, “nhân đạo” mà chỉ có yêu và ghét thì chưa phải là nhân đạo. Nhà văn cần phải hiểu nhân vật và tìm ra con đường tất yếu mà nhân vật phải đi. Tính cách nhân vật phát triển theo hoàn cảnh và được Tô Hoài phân tích theo con đường phát triển của tâm lí nhân vật. Thiết nghĩ đây mới là giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo độc đáo của tác phẩm. Nhân cách Mị bị chôn vùi trong cái địa ngục trần gian là hợp lí, sống cho ra người thì không sống được muốn chết cũng không chết được. Có phải Mị đã ở cái trạng thái “sống dở chết dở”. Rồi Mị phải quen, phải chịu đựng, và trở nên chai lì như một cỗ máy. Liệu Mị có còn lối thoát? Nếu như có một hoàn cảnh đã làm tê liệt ý thức con người thì sẽ có một hoàn cảnh để vực dậy trong lòng họ một sức sống. Nghe như mơ hồ nhưng đó là sự thực. Khi chứng kiến A Phủ bị trói, lúc đầu “*Mị than nhiên thổi lửa hơ tay... nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy cũng thế thôi*”. Nhưng “*dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại của A Phủ*” chính là “hoàn cảnh” đã giúp Mị sống dậy. “*Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lóe Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại*”. Mị bắt gặp dòng nước mắt ấy và nhớ về mình, Mị cũng phải trói đứng thế kia và Mị cũng khóc “*nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ không biết lau đi được*”. Dòng nước mắt là sự đồng cảm giữa hai con người. Dòng nước mắt của A Phủ đã làm bỏng rát vết thương trong lòng Mị. Tất cả thôi thúc Mị cởi trói cho A Phủ và cả hai người “*lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi*”. Họ đến lập nghiệp ở Phiềng Sa. Thế rồi chẳng bao lâu sau, cái đồn Tây, lại lù lù xuất hiện, cha con thống lí lại vào ở đó. Trước mắt hai người chỉ còn một sự lựa chọn: trở về kiếp sống nô lệ hoặc chống kẻ thù. Cách mạng rồi sẽ đến với họ và họ sẽ trở thành người của cách mạng.

Muốn phân biệt giữa giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo là điều không phải dễ. Thực ra, cả hai hòa quyện vào nhau, đan xen vào nhau. Có ghét nhà văn mới tố cáo bọn thống lí Pá Tra, có thương cảm nhà văn mới viết được những câu văn đầy xúc động, có hiểu nhà văn mới đi sâu vào cuộc sống tâm lí con người. Và Tô Hoài có thông cảm với nhân vật lắm mới có thể xét đoán tinh tế cuộc sống tinh thần của Mị. Những ngày tháng đầu tiên ở nhà thống lí Mị cứ khóc có đến hàng mấy tháng, thế rồi định ăn lá ngón để tự tử vì không chịu nhục. Nhưng vẫn cố sống, sống một cách gượng gạo vì chữ hiếu. Mị nghèo vật chất nhưng không nghèo tình thương, lòng Mị vẫn âm ỉ một khao khát sống khao khát được tự do. Nếu như nhà văn lạnh lùng theo chủ nghĩa hiện thực khách quan thì làm sao nhà văn

Phân tích tác phẩm Vợ chồng A Phủ - Văn mẫu lớp 12

nắm bắt được cái khoảnh khắc ngán ngùi nhưng vẫn “tồn tại đời đời” ấy. Rõ ràng nhà văn Tô Hoài tuân theo chủ nghĩa hiện thực nhưng ông tin rằng hoàn cảnh đâu có khắc nghiệt vẫn không thể vùi dập hoàn toàn nhân tính. Hoàn cảnh tác động tính cách nhưng không giết chết tính cách. Trải qua hơn nửa thế kỉ, tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị hiện thực và nhân đạo cao cả của nó. Vì vậy truyện ngắn “*Vợ chồng A Phủ*” mới mãi mãi đọng lại trong lòng người đọc.